

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH III: “BÁC NÔNG DÂN”

Thời gian thực hiện: 1 tuần từ Từ 30/12/2024 đến 03/01/2025

Giáo viên thực hiện: Bùi Thị Nga

Thứ 2 ngày 30 tháng 12 năm 2024

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Dạy KNVĐ: Lớn lên cháu lái máy cày.

Hát nghe: Hạt gạo làng ta.

TCVĐ: Nghe tiếng hát tìm đồ vật

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết hát và vỗ đệm theo TTKH bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày
- Trẻ hát kết hợp vỗ đệm, thể hiện được sự hồn nhiên, vui tươi theo giai điệu bài hát.
- Hứng thú chơi trò chơi âm nhạc và nghe cô hát

II. CHUẨN BỊ:

- Nhạc bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày; Hạt gạo làng ta .
- Phách tre, xắc xô, trống; Ghế ngồi

III. TIẾN HÀNH

1.HĐ1.Trò chuyện cùng bé.

- Cô cho trẻ xem video clip về công việc, đồ dùng của nghề nông.
- Cô trò chuyện cùng bé về nội dung trẻ vừa quan sát.
- Hỏi trẻ : Có bài hát gì về nghề nông.

2. HĐ2.Dạy KNVĐ : ‘Lớn lên cháu lái máy cày’

- Cho trẻ nghe giai điệu bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày”
- Cô hỏi trẻ tên bài hát. Mời 1 trẻ lên hát.
- Cô cho trẻ trong lớp hát lại 2 lần
- Cho trẻ lên thể hiện bài hát theo phong cách riêng của mình
- Cô thống nhất- vận động vỗ đệm theo TT KH theo lời bài hát.
- Cô làm mẫu- vừa làm vừa hỏi trẻ cách vỗ đệm
- Cô mời 1 – 2 trẻ lên hát, vỗ đệm

- Cả lớp làm cùng cô hát và vỗ đệm 2-3 lần (Cô bao quát lớp, chú ý sửa sai cho trẻ)
- Cho trẻ lên biểu diễn dưới nhiều hình thức: Tổ - Nhóm - Cá nhân
- Hỏi lại tên bài hát, cách vận động theo TTKH.
- Cả lớp hát kết hợp vận động TTKH 1 lần

3. HĐ3. Nghe hát “Hạt gạo làng ta”

- Cô giới thiệu bài hát: “Hạt gạo làng ta”
- Cô hát cho trẻ nghe 2 lần.
- + Lần 1: Cô hát thể hiện tình cảm. nói qua về nội dung bài hát: Bài hát nói về công việc của bác nông dân làm việc dưới thời tiết khắc nghiệt, vất vả, cực nhọc, nhưng cũng rất vui và tự hào được góp sức vào công việc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.
- + Lần 2: Cô hát kết hợp với cử chỉ điệu bộ minh họa
- Cho trẻ nghe và hát cùng cô.

4. HĐ4. Trò chơi âm nhạc: “Nghe tiếng hát tìm đồ vật”

- Cô nêu tên trò chơi.
- Luật chơi, cách chơi: Trẻ ngồi thành vòng tròn. Một trẻ đi ra bên ngoài lớp. Cô giấu đồ vật vào 1 trẻ bất kì và cho cả lớp hát. Trẻ từ ngoài vào, nếu trẻ đó đi càng đến gần đồ vật cất giấu thì cả lớp càng hát to dần lên, nếu đi càng xa đồ vật thì cả lớp hát nhỏ dần. Trẻ đó sẽ lắng nghe tiếng hát để chỉ vào chỗ giấu đồ vật. Nếu trẻ đó không tìm được đồ vật cất giấu thì phải đứng giữa lớp hát một bài.
- Cô tổ chức và bao quát trẻ chơi 2 - 3 lần.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Ném xa bằng 2 tay

TCVD: Nhảy dây

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết “Ném xa bằng 2 tay theo sự hướng dẫn của cô, biết cách chơi trò chơi nhảy dây.
- Rèn kỹ năng kết hợp tay chân khi ném.
- Hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

Túi cát, sàn tập sạch sẽ, thoáng mát

Dây để chơi trò chơi.

III. TIẾN HÀNH

1. Khởi động

Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp với nhiều kiểu đi khác nhau về 4 hàng ngang.

2. Trọng động

* **Bài tập phát triển chung.** (Mỗi ĐT tập 2L x 8N)

- Tay 5: Hai tay thay nhau quay dọc thân
 - Bụng 5: Đứng đưa 2 tay lên cao, cúi gập ngón tay chạm ngón chân
 - Chân 5: Bước khuyu chân trái sang bên trái, chân phải thẳng và ngược lại
 - Bật 5: Bật tiến về phía trước
- + Động tác nhấn mạnh: tay (2 lần x 8 nhịp)

***VĐCB: Ném xa bằng 2 tay**

- Cho trẻ đứng thành 2 hàng ngang quay mặt vào nhau.
- Cô giới thiệu vận động
- Cho trẻ lên tập - Nhận xét
- Cô làm mẫu lần 1
- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích:

+ CB: Khi có hiệu lệnh là 1 tiếng xắc xô Cô đứng vào vạch xuất phát, hai chân đứng rộng bằng vai, hai tay cầm túi cát.
+ TH: Khi có hiệu lệnh là 2 tiếng xắc xô: Hai tay cầm túi cát, đưa từ trước, lên cao qua đầu thân người hơi ngả về phía sau, mắt nhìn thẳng về phía trước, dùng sức của tay, vai ném túi cát về phía trước.

- Trẻ thực hiện: Trẻ lần lượt ở 2 hàng lên thực hiện
(Cô chú ý bao quát, sửa sai, động viên trẻ kịp thời)

+ Lần 2: Trẻ 2 hàng lên thực hiện dưới hình thức thi đua
(Cô chú ý bao quát, sửa sai, động viên trẻ kịp thời)

- Nhận xét, tuyên dương

- Cùng cố lại: Hỏi trẻ tên vận động

- Cho 2 trẻ lên tập lại

* **TCVD: Nhảy dây.**

Luật chơi: Người nhảy không được giẫm chân lên trên dây. Nếu giẫm phải dây là thua cuộc..

Cách chơi: Dùng một sợi dây dài vừa đủ, 2 trẻ đứng 2 đầu, tay cầm đầu sợi dây và kéo căng sợi dây. Các bạn còn lại thì 2 chân chụm lại nhảy qua dây hoặc có thể nhảy qua dây bằng chân trước, chân sau liên tiếp nhau

3. Hồi tĩnh

Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập vừa đi vừa hát: Lớn lên cháu lái máy cày.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU DẠY HỌC HÀNH
Được tải về hệ thống edoc.vn bởi Bùi Thị Nga (31313303_nga) - Trường Tiểu học Non An Thắng
Số điện thoại: 096 46 05/02/2025

Thứ 5 ngày 02 tháng 01 năm 2025

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Làm quen nhóm chữ b,d,đ

I.MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái b,d,đ
- Củng cố và phát triển khả năng nghe, nhìn và nói của trẻ qua các trò chơi với chữ cái trong giờ học.
- Trẻ tích cực trong các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh về một số đồ dùng nghề nông có từ “bác nông dân”.
- Các thẻ chữ cái cho cô và trẻ
- Xúc xắc có các chữ cái b,d,đ trên các mặt.
- Ngôi nhà có các chữ cái b,d,đ

III. TIẾN HÀNH

1. Trò chuyện cùng bé

- Cho trẻ xem tranh về công việc, đồ dùng, trang phục nghề nông. Chọn tranh bác nông dân
- Cho trẻ đoán từ bên dưới tranh – đọc từ: bác nông dân (2-3 lần).
- Cho trẻ lên ghép từ giống với từ bên dưới tranh.
- Cho trẻ đọc 2-3 lần.
- Cho trẻ chọn chữ cái đã học

2. Làm quen với chữ b,d,đ

* Cô giới thiệu chữ b (Tên, đặc điểm, cách phát âm)

- Cho cả lớp đọc, tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- Cho trẻ viết nét chữ m trên không.

- Cô giới thiệu các kiểu chữ b

+ *Trò chơi chuyển tiếp: cuốc đất trồng cây*

* Cô giới thiệu chữ d(Tên, đặc điểm, cách phát âm)

- Cho cả lớp đọc 2-3 lần, tổ nhóm, cá nhân đọc.
- Cho trẻ viết nét chữ d trên không.

- Cô giới thiệu các kiểu chữ d.

* Cô giới thiệu chữ đ: Tương tự như chữ b,d

* So sánh chữ b- d; d -đ

Các con vừa học chữ gì?

+ Chơi TC: Chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện.

+Chơi TC: Tập tầm vông.

- Tặng cho trẻ thẻ chữ b,d,đ: Cho trẻ nhặt chữ theo yêu cầu của cô, phát âm.

- Tặng cho mỗi trẻ một thẻ chữ b,d hoặc chữ đ mà trẻ thích cầm trên tay.

3. Bé vui chơi cùng chữ cái b,d,đ

TC1: Xúc xắc tìm chữ

Cách chơi: Khi xúc xắc lăn xong: mặt trên của xúc xắc có chữ cái gì thì trẻ có chữ cái đó sẽ chạy nhanh về ngôi nhà có gắn đúng chữ mà trẻ cầm trên tay.(Cho trẻ chơi 3- 4 lần)

TC2: Nhanh tay nhanh mắt

Yêu cầu trẻ khoanh tròn chữ b; gạch chân chữ d, đóng khung chữ đ trong các từ . Đếm và nối số tương ứng.

- Chia trẻ làm 4 nhóm và kiểm tra kết quả của từng nhóm.

Cô nhận xét động viên trẻ kịp thời. Kết thúc giờ học.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐARAN HANH
Được tải về hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 21:51:05/02/2025
bởi Bùi Thị Nga (31313303_ngabt) - Trường Mầm non An Thắng

Thứ 6 ngày 03 tháng 01 năm 2025

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Thử nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1 - Khoa học:

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của quả trứng gà, biết trứng gà có thể nổi trong cốc nước muối và chìm khi thả vào cốc nước lọc
- Trẻ biết tính chất của muối là tan được trong nước và khi có lượng muối phù hợp thì thả trứng vào cốc nước muối, quả trứng có thể nổi lên trên mặt nước

2 - Công nghệ: Có kỹ năng sử dụng các dụng cụ để tham gia thí nghiệm: Cốc nhựa trong suốt có vạch xanh, đỏ, thìa, muống, đĩa muối, chai nước lọc, trứng gà

3 - Kỹ thuật: Biết quy trình làm các thí nghiệm trứng nổi trong nước muối và chìm trong nước lọc

4 - Toán: Trẻ có kỹ năng đếm số lượng thìa muối khi pha nước, đếm số quả trứng gà trong rổ, đong lượng nước chạm vạch quy định, phân biệt được phía trên, phía dưới

5 - Ngôn ngữ: Trẻ có kỹ năng nghe, hiểu, nói lên ý kiến của bản thân, rút ra kết luận sau khi làm thí nghiệm và diễn đạt, chia sẻ về thí nghiệm của nhóm mình

6 - Kỹ năng 4C: Trẻ có kỹ năng hợp tác, chia sẻ, phối hợp làm việc theo nhóm

II. CHUẨN BỊ

- Bài hát: Phép lạ hàng ngày trên máy tính
- Bàn chân thắp: 8 bàn
- 4 bảng ghi chép về cách làm thí nghiệm, để tổng kết quả trẻ tự điền.
- Các dụng cụ thí nghiệm đủ cho 4 nhóm. Mỗi nhóm gồm:
 - + Trứng gà: mỗi nhóm 4 quả, rổ to đựng trứng theo nhóm
 - + Muối: Mỗi nhóm 1 đĩa to, thìa
 - + Cốc nhựa: mỗi nhóm 2 cốc, thìa: mỗi trẻ 1 thìa
 - + Chai nước lọc: Mỗi nhóm 4 chai, khăn lau mỗi nhóm 2 cái

III. TIẾN HÀNH THEO QUY TRÌNH 5E

E1: Thu hút/Gắn kết

- Chơi trò chơi “**Quả trứng tròn**” 2 lần
- Con vừa chơi trò chơi gì?
- Con đã bao giờ nhìn thấy quả trứng gà chưa? Quả trứng gà do đâu mà có?

E2: Khám phá

*** Khám phá nguyên liệu, dụng cụ làm thí nghiệm**

Cô đưa rổ trứng, lọ muối, chai nước lọc, cốc thìa ra. Hỏi trẻ:

- + Cô có gì đây? Quả trứng này sống hay đã luộc chín? Cô chột
- + Con đoán xem đây là lọ gì? Vì sao con lại đoán là đường? là muối?
- + Muốn biết được trong lọ là đường hay muối thì làm thế nào?
- Cho 2-3 trẻ nên kiểm tra, ném thử và tự rút ra kết luận
- Cho trẻ đoán xem chúng ta có thể chơi những trò chơi gì với quả trứng gà, chai nước và lọ muối này?

*** Khám phá các bước làm thí nghiệm:**

- Cô đưa các câu hỏi gợi mở:
 - + Nếu cô pha muối vào trong nước, thì muối có tan không? Vì sao?
 - + Quả trứng gà mà thả vào cốc nước muối thì điều gì sẽ xảy ra?
 - + Nếu không có muối trong cốc nước thì trứng gà có nổi lên được không?
- Hỏi trẻ về các bước làm thí nghiệm:

*** Thí nghiệm 1: Trứng chìm trong cốc nước lọc**

1 quả trứng + 1 cốc nước chạm vạch đỏ, thìa

*** Thí nghiệm 2: Trứng nổi trên cốc nước muối**

- 3 thìa muối, 1 quả trứng, 1 cốc nước chạm vạch xanh
- Khuyến khích trẻ tự nói quy trình làm 2 thí nghiệm. Cô có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý nếu trẻ gặp khó khăn
- Cho trẻ dự đoán: Pha bao nhiêu muối với nước để giúp quả trứng nổi lên trên mặt nước?
- Cô hướng dẫn trẻ ghi chép kết quả thí nghiệm vào bảng.

*** Trẻ thực hành làm thí nghiệm:**

- Cô chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm lấy đồ dùng làm thí nghiệm: rổ trứng, lọ muối chai nước và cốc thìa
- Cô định hướng, hướng dẫn trẻ làm lần lượt từng thí nghiệm: Sử dụng bảng ghi chép kết quả và rút ra kết luận sau mỗi thí nghiệm. Cô bao quát, hỗ trợ và giúp đỡ trẻ khi cần

E3: Giải thích

- Cô cho lần lượt từng nhóm chia sẻ kết quả thí nghiệm của nhóm mình dựa trên bảng ghi chép và nói theo ý hiểu của trẻ
- Khuyến khích trẻ đưa ra các câu hỏi cho các bạn nhóm khác (nếu trẻ làm được)
- Cô chốt lại ý kiến của các nhóm: Quả trứng nặng hơn nước lọc nên quả trứng chìm xuống, Quả trứng nhẹ hơn nước muối nên nổi trên mặt nước. Và khi pha nước với muối thì cần pha đủ 3 thìa muối trở lên thì quả trứng sẽ nổi

E4: Mở rộng

- Ngoài việc cho muối vào nước, thì có cách nào khác giúp quả trứng nổi lên không? Trẻ đoán

- Định hướng cho trẻ làm thí nghiệm về các ý tưởng đó vào những buổi sau

E5: Đánh giá

- Cho trẻ tự đánh giá lẫn nhau giữa các nhóm

- Cô đánh giá nhận xét chung và kết quả thí nghiệm của các nhóm và động viên, khích lệ, tuyên dương tập thể trẻ

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

NGƯỜI DUYỆT
HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI SOẠN

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 21:46 05/02/2025
bởi Bùi Thị Nga (31313303_ngabt) – Trường Mầm non An Thắng